TOÀ ÁN NHÂN DÂN T.X PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 192/2020/QĐST-DS

Phổ Yên, ngày 30 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 59, 60 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 09 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 182/2012/TLST-DS, ngày 08 tháng 10 năm 2012, về việc: Chia tài sản chung sau ly hôn.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Ngô Thị Hồng S, sinh năm 1976

HKTT: xóm 4, tổ dân phố Y, phường Ba H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ông Dương Văn H, sinh năm 1975

HKTT: xóm T, xã M, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: anh Dương Việt A, sinh năm 1999.

HKTT: xóm T, xã M, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tài sản chung vợ chồng: bà Ngô Thị Hồng S và ông Dương Văn H nhất trí xác định: tài sản chung của vợ chồng gồm: đất thổ cư 100m^2; trồng cây lâu năm 1.560m^2.

Toàn bộ diện tích đất trên hiện nay giấy chứng nhận QSD đất tên Dương

Việt A (là con trai của ông H, bà S), do ông H đã làm thủ tục tặng cho anh Việt A ngày 28/5/2018.

Bà Ngô Thị Hồng S, ông Dương Văn H và anh Dương Việt A nhất trí giữ nguyên giấy chứng nhận QSD đất tên Dương Việt A.

2.2. Về trích chia tài sản chung: Ông H nhất trí thỏa thuận trả tiền trị giá đất trồng cây lâu năm, diện tích 1.397m^2 cho bà S số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng chẵn).

2.2. Về thời hạn, phương thức trả nợ: Ông Dương Văn H nhất trí thanh toán trả số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng chẵn) cho bà Ngô Thị Hồng S như sau:

Ngày 29/09/2020 trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng)

Ngày 31/03/2021 trả số tiền còn lại 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng)

2.3. Về địa điểm trả nợ: ông H thỏa thuận có trách nhiệm trả nợ cho bà S khoản tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

2.4. Biện pháp bảo đảm thi hành án: ông H và bà S nhất trí thỏa thuận: Nếu ông H vi phạm kỳ hạn thanh toán như đã thỏa thuận thì bà S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, thi hành toàn bộ khoản tiền phải thanh toán.

2.5. Lãi xuất chậm thi hành án của khoản tiền nợ: ông H, bà S thống nhất thỏa thuận tính theo quy định tại khoản 2 Điều 357, điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.6. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: ông H, bà S xác định hiện nay bà S, ông H không có nợ chung, không có các khoản cho vay chung.

2.7. Về Án phí: bà S thỏa thuận chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung là 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Mạc Thị Hồng

2, Về nợ chung, các khoản cho vay chung: hiện nay bà Sáng, ông Hoàn không có nợ chung, không có các khoản cho vay chung.

4. Về địa điểm trả nợ: ông Hoàn thỏa thuận có trách nhiệm trả nợ cho bà Sáng khoản tiền trên tại Chi cục thi hành án thị xã Phổ Yên,Thái Nguyên.
5. Về biện pháp đảm bảo thi hành án: bà Ngô Thị Hồng Sáng và ông Dương Văn Hoàn nhất trí thỏa thuận: Nếu đến hạn thanh toán mà ông Hoàn chưa trả được cho bà Sáng số tiền còn có nghĩa vụ phải trả thì bà Sáng có quyền yêu cầu thi hành án thi hành khoản tiền phải thanh toán.
6. Về lãi xuất chậm thi hành án của khoản tiền nợ: ông Hoàn, bà Sáng thống nhất thỏa thuận tính theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.